TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 732/2023/HC-PT
Ngày: 24/8/2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Võ Văn Khoa

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Ngô Mạnh Cường

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 809/2022/TLPT-HC ngày 01/12/2022, về việc "Khiếu quyết định hành chính và hành vi hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1933/2023/QĐ-PT ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1960; Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Tấn T: Ông Trương L, sinh năm 1981; Địa chỉ: B N (Khu đô thị T), ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố C;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoài P, Chức vụ: Chủ tịch

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C.

Địa chỉ: G N, Phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Tứ H, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố C (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1976; Địa chỉ: G, Q, khóm E, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Tấn T là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Tấn T trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngày 16/04/2021, ông có nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thành phố C, thời gian trả kết quả là vào ngày 07/05/2021. Khi đến thời hạn nhận kết quả thì được trả lời là hồ sơ cần bổ sung bản vẽ. Ngày 11/05/2021 ông nhận được thông báo số 110/TB-VPĐKĐĐ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C với nội dung tạm dừng thực hiện hồ sơ của ông với lý do tuyến đường có vị trí đất xin chuyển mục đích chưa có quy định giá để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính và được bộ phận tiếp nhận hồ sơ giải thích là khi nào có quy định về giá đất sẽ thông báo. Ngày 22/10/2021, ông xin làm đơn rút lại hồ sơ và được bộ phần tiếp nhận giải thích khi nào có kết quả giải quyết cho rút hồ sơ sẽ thông báo nhưng đến ngày 18/03/2022 vẫn chưa nhận được thông báo.

Ngày 25/04/2022, gia đình ông bị lập biên bản về hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai. Ngày 10/05/2022, ông được mời đến UBND phường H1 triển khai quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến nay vẫn chưa được nhận và triển khai quyết định. Nhà trên đất do cụ Huỳnh Văn C xây dựng năm 2010 (cụ C là cha ông T, cụ C chết năm 2012) năm 2019 ông mới được nhận thừa kế phần đất này, nên việc xử phạt không đúng đối tượng và hết thời hiệu xử phạt.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hành vi không trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cho ông của UBND thành phố C trái pháp luật, buộc chấm dứt hành vi trái pháp luật theo phiếu nhận hồ sơ số 000.00.28.H12-210416-0027 ngày 16/04/2021 và hủy quyết định số 1678/QĐ-XPHC ngày 05/05/2022 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông.

Người bị kiện trình bày như sau:

Ngày 16/04/2021, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND thành phố C có tiếp nhận hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở của ông T. Ngày 19/04/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C rà soát, đối chiếu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì vị trí xin chuyển mục đích đất là phù hợp.

Ngày 23/04/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C làm tham mưu cho UBND thành phố C ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Ngày 26/04/2021, UBND thành phố C ban hành quyết định số 234/QĐ-UBND cho phép ông T chuyển mục đích sử dụng đất. Tiếp theo Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C thông báo triển khai quyết định và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đ làm thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính. Do vị trí đất ông T chưa có bảng giá quy định định kỳ 05 năm (2020-2024) nên Văn phòng đăng ký đất đai thông báo tạm dừng thực hiện hồ sơ của ông T.

Ngày 12/05/2021, ông T nhận được thông báo của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C. Trong thời gian chờ UBND tỉnh C bổ sung giá đất thì ông T có đơn xin rút hồ sơ. Sau đó UBND thành phố C giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố C và UBND phường H1 kiểm tra hiện trạng đất trước khi thu hồi lại quyết định cho chuyển mục đích sử dụng đất.

Ngày 04/11/2021, UBND tỉnh C ban hành bổ sung giá đất nên Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C tiếp tục thực hiện hồ sơ của ông T. Ngày 15/02/2022, cơ quan thuế thông báo số tiền phải nộp và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có thông báo cho ông T, đến thời điểm hiện tại ông T vẫn chưa nộp tiền sử dụng đất, lệ phí mà không có lý do và hồ sơ ông T được lưu trữ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Theo quy chế phối hợp thì thời gian hướng dẫn, xác định giá đất, xem xét công trình không tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

Đối với việc ông T xây dựng nhà trên đất nông nghiệp khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là sai quy định nên Chủ tịch UBND thành phố C ban hành quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 05/05/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T buộc ông T thực hiện theo quyết định số 234/QĐ-UBND của UBND thành phố về chuyển mục đích sử dụng đất, nếu không thực hiện buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xét xử như sau:

Căn cứ vào các Điều 3, 30, 32, 115, 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn T về việc: Yêu cầu hủy quyết định số 1678/QĐ-XPHC ngày 05/05/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Tấn T.

[2] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn T về việc: Yêu cầu tuyên bố hành vi không trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cho ông T của UBND thành phố C trái pháp luật và buộc chấm dứt hành vi trái pháp luật theo phiếu nhận hồ sơ số 000.00.28.H12-210416-0027 ngày 16/04/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2022, người khởi kiện là ông Huỳnh Tấn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, hoặc huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Trương L là người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Tấn T không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Người bị kiện vắng mặt tại phiên toà nên không thể hiện ý kiến. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận các đương sự trình bày như sau:

1. Ông Trương L:

Do không còn nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất nên ngày 25/10/2021 ông T có đơn xin rút lại toàn bộ hồ sơ nhưng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C không trả hồ sơ là sai.

Phần đất mà ông T xin chuyển mục đích sử dụng đất và xây dựng nhà ở là do ông T thừa hưởng từ cha là ông C từ năm 2010. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1678/QĐ-XPHC ngày 05/5/2022 dựa trên biên bản vi phạm hành chính ngày 25/4/2022, tuy nhiên biên bản này được lập khi không có mặt Chủ tịch UBND xã là không đúng quy định của pháp luật nên không có giá trị pháp

lý. Mặt khác, ông T đã rút hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất nhưng Quyết định số 1678/QĐ-XPHC buộc ông T phải thực hiện Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 26/4/2021, về việc cho phép ông T chuyển mục đích sử dụng đất là không đúng.

Ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hoặc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, hoặc huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

2. Ông Huỳnh Văn M: UBND thành phố C đồng ý trả lại toàn bộ hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cho ông T. Biên bản vi phạm hành chính ngày 25/4/2022 có đầy đủ thành phần theo quy định của pháp luật, thể hiện ông T có hành vi xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp. Kết quả xác minh cho thấy ông T đào móng để xây dựng nhà từ khoảng tháng 3/2021. Khi cán bộ địa chính kiểm tra yêu cầu ngừng thi công thì ông T có cung cấp giấy tờ thể hiện đang xin chuyển mục đích sử dụng đất. Khoảng tháng 10/2021, ông T tiếp tục xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1678/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ toạ phiên toà, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ tọa phiên toà, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông T làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

3. Về nội dung kháng cáo: Ông T có hành vi xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp từ tháng 3/2021. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 1678/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Tấn T nộp trong thời hạn luật định. Ông T sinh năm 1960 là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm. Do đó, đơn kháng cáo của ông T đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của những người bị kiện: UBND thành phố C và Chủ tịch UBND thành phố C tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện, nhưng những người này có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện: Ngày 25/10/2021, ông Huỳnh Tấn T có đơn rút lại hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất, nhưng bộ phận một cửa thuộc Văn phòng UBND thành phố C không trả lại hồ sơ cho ông. Mặt khác, Quyết định số 1678/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND thành phố C ban hành ngày 05/05/2022, có nội dung xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T. Ngày…, ông T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố C về việc không trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cho ông là trái pháp luật và yêu cầu huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật và còn thời hiệu khởi kiện, phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

[4] Về yêu cầu kháng cáo của ông T, nhận thấy:

[4.1] Đối với hành vi hành chính: Ngày 16/4/2021, ông T nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa thuộc Văn phòng UBND thành phố C để chuyển mục đích sử dụng đất. Ngày 26/4/2021, UBND thành phố C ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND cho phép ông T chuyển mục đích sử dụng đất và ông T phải có nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất theo quy định. Ngày 22/10/2021, ông T có đơn xin rút lại toàn bộ hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất. Nhận thấy, khi người dân không còn nhu cầu xin chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan hành chính có thẩm quyền phải trả lại hồ sơ cho họ. Việc UBND thành phố C không trả lại hồ sơ cho ông T là trái pháp luật. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên bác yêu cầu này của ông T là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

[4.2] Đối với Quyết định số 1678/QĐ-XPHC, nhận thấy:

Ngày 25/04/2022, UBND phường H1, thành phố C tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T do có hành vi xây dựng công trình nhà ở trên đất nông nghiệp với diện tích 131m^2. Trong quá trình lập biên bản vi phạm ông T cho rằng đang làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không có khả năng về tài chính để nộp thuế nên ông xin rút lại hồ sơ, sau này ông sẽ xin chuyển mục đích theo diện tích đã xây dựng. Sau đó, ông T lại cho rằng nhà này

do cụ Huỳnh Văn C (cha ông T, cụ C chết năm 2012) xây dựng năm 2010 nhưng ông T không có gì chứng minh. Qua kết quả xác minh cho thấy ông T tiến hành đào móng để xây dựng nhà vào khoảng tháng 3/2021, cán bộ địa chính có kiểm tra yêu cầu ngừng thi công và ông T có cung cấp giấy tờ thể hiện đang xin chuyển mục đích sử dụng đất. Khoảng tháng 10/2021 ông T tiếp tục xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng.

Tại điểm i khoản 1 điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

"*Điều 24. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực*

1. Mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực quản lý nhà nước đối với cá nhân được quy định như sau:

...

i) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng: xây dựng; quản lý rừng, lâm sản; đất đai;".

Tại điểm b khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

"2. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện có quyền:

b) Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 50.000.000 đồng.

Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định:

"2. Chuyển đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu diện tích đất chuyển mục đích trái phép dưới 0,02 héc ta;

3. Chuyển đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối, đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thì hình thức và mức xử phạt bằng 02 lần mức phạt quy định tại khoản 2 Điều này."

Căn cứ vào hành vi vi phạm của ông T và các văn bản pháp luật viện dẫn ở trên, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành quyết định số 1678/QĐ-XPHC ngày 05/05/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông T là có căn cứ một phần. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên đây.

[6] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[7] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông T không phải nộp. UBND thành phố C và Chủ tịch UBND thành phố C mỗi người phải nộp 300.000 đồng.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông T không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lục kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Tấn T. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2022/HC-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào các Điều 3, 30, 32, 115, 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn T.

Tuyên bố hành vi không trả hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất cho ông Huỳnh Tấn T của Ủy ban nhân dân thành phố C trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố C phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định.

[2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Tấn T, về việc yêu cầu hủy quyết định số 1678/QĐ-XPHC ngày 05/05/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Huỳnh Tấn T.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C mỗi người phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh Tấn T không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa